Tên: ……..

Lớp: S7…

Ngày giao bài: Thứ ……, ngày ……/…….

Ngày nộp bài: Thứ ……, ngày ……/…….

Từ vựng & Ngữ pháp: ……

Nghe: ……

Mini Test: ……..

GLOBAL ENGLISH 7

UNIT 5: THE GREAT OUTDOORS – VOCABULARY 2 & PET SPEAKING

A. VOCABULARY

- Adventure Sports

No.	New words	Meanings	No.	New words	Meanings
1	**parachute jump** (n)	nhảy dù	4	**scuba-diving** (n)	lặn có bình dưỡng khí
2	**wetsuit** (n)	đồ lặn/đồ bơi giữ ấm	5	**snort** (v)	khịt mũi, hít mạnh qua mũi (thường vì tức cười hoặc khó chịu)
3	**kayaking** (n)	chèo thuyền kayak	6	**in the highest of spirits** (idiom)	vô cùng vui vẻ, phấn khởi

- Others

No.	New words	Meanings	No.	New words	Meanings
1	**landscape** (n)	phong cảnh, cảnh quan	6	**flightless** (adj)	không biết bay (dùng cho chim/động vật)
2	**province** (n)	tỉnh	7	**steadily** (adv)	đều đặn, liên tục
3	**inhabit** (v)	sinh sống, cư trú ở nơi nào đó	8	**urge** (v)	thúc giục, kêu gọi
4	**coral reef** (n)	rạn san hô	9	**vivid** (adj)	sống động, rõ ràng (dùng cho hình ảnh/ kí ức/miêu tả)
5	**be made up of** (phr.v)	được cấu tạo từ, bao gồm			

B. EXTRA VOCABULARY

No.	New words	Meanings	No.	New words	Meanings
1	**concentrate** (v)	tập trung	4	**notice** (n)	tờ thông báo
2	**support** (n)	sự hỗ trợ	5	**forecast** (n)	dự báo
3	**movement** (n)	phong trào	6	**postpone** (v)	hoãn lại

***Note:** *n = noun: danh từ; adj = adjective: tính từ; v = verb: động từ; adv = adverb: trạng từ; phr.v = phrasal verb: cụm động từ; idiom = thành ngữ.*

*Con học thuộc nghĩa của từ, chỉnh phát âm theo từ điển và chép mỗi từ **1 dòng** vào vở ghi.

C. HOMEWORK

VOCABULARY & GRAMMAR (20 questions)

I. Choose the correct answers.

0. The team finished the long hike in the highest of _____, laughing and singing all the way home.
A. snort B. kayaking C. spirits D. urge

1. Many colourful fish live around the _____, making it a popular place for divers.
A. coral reef B. wetsuit C. province D. flightless

2. Penguins are _____ birds, but they can swim very well.
A. inhabit B. vivid C. flightless D. urge

3. Divers must wear a _____ when swimming in very cold water.
A. parachute jump B. wetsuit C. landscape D. scuba-diving

LIVEWORKSHEETS

4. The islands are _____ hundreds of small villages and beautiful beaches.
   A. made up of B. urge C. snort D. steadily
5. The painting showed a(n) _____ picture of the mountain valley.
   A. kayaking B. province C. inhabit D. vivid

II. Fill in the blanks with the correct words in the box. Use each word only ONCE. Some words may not be used.

~~province~~	inhabit	wetsuit	kayaking	urge	steadily	snort	landscape

Last month, our class travelled to a mountainous ***(0) province*** for an outdoor adventure trip. On the first morning, we went **(1)** _____ on a calm lake, moving **(2)** _____ across the water while enjoying the beautiful **(3)** _____ around us.

Later in the afternoon, our teacher tried to **(4)** _____ us to sign up for a parachute jump, but many students began to **(5)** _____ with laughter because they were too scared to try it.

III. Match the words with the correct definitions.

0. steadily	*0- c*	a. an activity where you jump from a plane with a parachute to fall safely to the ground
1. in the highest of spirits	1- ___	b. swimming underwater using special equipment that helps you breathe
2. parachute jump	2- ___	*c. in a slow, regular, and continuous way*
3. landscape	3- ___	d. to be extremely happy, cheerful, and full of energy; to be in a very good mood.
4. scuba-diving	4- ___	e. to live in a place
5. inhabit	5- ___	f. the view of natural scenery such as mountains, rivers, or fields

IV. Write sentences with your own ideas using the -ING form of the verbs in the box.

~~swim~~	drink	paint	write	work	reply

0. ***Swimming in the sea always makes me feel relaxed.***

1. _____.
2. _____.
3. _____.
4. _____.
5. _____.

LIVEWORKSHEETS

Lưu ý:

CAMBRIDGE LISTENING PRACTICE (6 questions)

1. Khi làm bài tập có từ mới, các con phải tra từ điển. Sau khi tra từ điển, các con chép mỗi từ mới **1 dòng** để ghi nhớ.
2. Các con gạch chân các từ khoá chính trong bài.

Con làm bài nghe theo link/code sau:
https://soundcloud.com/ms-chi-english/succeed-in-cambridge-b1

PART 2 Questions 8-13

For each question, choose the correct answer.

8. **You will hear two friends talking about a new sports centre.**
What amazed the girl most?
A. the pool
B. the prices
C. the facilities

9. **You will hear two friends talking about a test.**
The boy thinks studying for a test together with the girl will
A. help him concentrate.
B. be more fun.
C. make him gain weight.

10. **You hear two friends talking about a school theatre group.**
How did the girl feel about it?
A. satisfied with her acting
B. happy with the help she had
C. hopeful of improving

11. **You hear two friends talking about rubbish at school.**
The girl advises the boy to
A. ask for advice.
B. ask for more bins.
C. start recycling.

12. **You hear two friends talking about an article they read.**
They agree that social media
A. wastes our time.
B. could be dangerous.
C. helps us meet people.

13. **You hear two friends talking about the weekend.**
The boy advises the girl to
A. cancel her ticket.
B. put off seeing the group.
C. go to the concert.

LIVEWORKSHEETS